

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO
Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO
cho năm tài chính 2017
kèm theo
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội
Điện thoại: (04) 974 5081/82 Fax: (04) 974 5083

Hà Nội, tháng 03 năm 2018



MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2017	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017	10 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2017.

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:**Hội đồng Quản trị:**

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| - Ông Bùi Văn Minh | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Nguyên | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phan Thanh Nam | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Hồ Sỹ Huy Thảo | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Hồng Tài | Thành viên Hội đồng quản trị |

Ban Kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Hải Đông | Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông Phùng Văn Tân | Kiểm soát viên |
| - Ông Nguyễn Đình Lục | Kiểm soát viên |

Ban Giám đốc:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Lê Văn Nhị | Giám đốc |
| - Ông Hồ Sỹ Huy Thảo | Phụ Trách Công ty |
| - Ông Nguyễn Đình Sơn | Phó Giám đốc |
| - Ông Phan Thanh Nam | Phó Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Văn Hòa | Kế toán trưởng |

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco là Công ty con thuộc Tổng Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 16/06/2009 của ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001065982, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2009 và thay đổi đăng ký lần 4 ngày 05/06/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp. Theo đó:

- Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng chẵn).

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh:

- Chăn nuôi lợn siêu nạc;
- Sản xuất, kinh doanh lợn thương phẩm, lợn giống các cấp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chăn nuôi, thiết bị nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm nông nghiệp;
- Nuôi và chế biến thủy sản, gia súc gia cầm, trồng cây và trồng cây rừng;
- Tư vấn và chuyển giao công nghệ Chăn nuôi.

Công ty có trụ sở tại: Vĩnh Cát, Xã Thạch Vĩnh, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm toán viên độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này từ trang 06 đến trang 26.

Tại báo cáo này Ban Giám đốc Công ty xin khẳng định những vấn đề sau đây

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Việc thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực, để thực thi công việc quản lý là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc.
- Tài sản mà Công ty đang nắm giữ là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty và không có bất kỳ một sự kiện nào có thể dẫn tới việc tranh chấp các tài sản mà Công ty đang sử dụng;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán hoặc cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm ngừng sản xuất một loại sản phẩm đang được sản xuất, ngừng xây dựng các công trình đang dở dang cũng không có một kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu và không có bất kỳ khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thực hiện thuần;
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2017;
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 đã được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017;
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

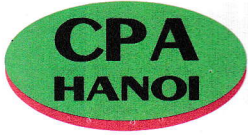
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO



Hồ Sỹ Huy Thảo

Phụ trách công ty



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com

Số: 7L /2018/BCKT/BCTC/CPAHANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017
của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco

Kính gửi:

BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco, được lập ngày 09/03/2018, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco cho năm tài chính 2017, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 05 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco giữ 04 bản tiếng Việt, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản tiếng Việt.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
HÀ NỘI (CPAHANOI)**

Tổng Giám đốc



Lê Văn Dò

Giấy CNĐKHNKT số: 0231-2018-016-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Tuấn

Giấy CNĐKHNKT số: 1695-2018-016-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		66.607.737.905	57.004.975.269
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.024.310.246	688.426.970
1. Tiền	111		3.024.310.246	688.426.970
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.100.000.000	8.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.6	3.100.000.000	8.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.597.365.010	4.559.361.998
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	V.2	2.763.400.492	2.357.678.007
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	95.628.040	1.001.056.331
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	5.281.247.946	1.619.952.660
4. Dự phòng phải thu NH khó đòi (*)	137		(542.911.468)	(419.325.000)
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	52.850.029.136	43.513.854.885
1. Hàng tồn kho	141		52.850.029.136	43.513.854.885
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		36.033.513	243.331.416
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	36.033.513	243.331.416
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước	154			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.904.676.042	97.902.240.569
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.179.803.000	2.584.332.643
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.11	1.179.803.000	2.584.332.643
II. Tài sản cố định	220		51.632.762.149	56.587.572.211
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	51.632.762.149	56.587.572.211
- Nguyên giá	222		77.667.676.701	76.822.493.124
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(26.034.914.552)	(20.234.920.913)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		33.092.110.893	38.730.335.715
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	33.092.110.893	38.730.335.715
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		152.512.413.947	154.907.215.838

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		146.412.453.454	83.112.783.513
I. Nợ ngắn hạn	310		121.018.239.834	53.038.569.893
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	57.921.644.466	21.492.507.052
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	431.968.799	22.413.620
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.10	10.825.391	812.784.515
4. Phải trả người lao động	314	V.12	1.437.341.241	4.531.833.161
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	17.714.988.975	827.289.742
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	39.915.818.159	24.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.585.652.803	1.351.741.803
II. Nợ dài hạn	330		25.394.213.620	30.074.213.620
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	25.394.213.620	30.074.213.620
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.099.960.493	71.794.432.325
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	6.099.960.493	71.794.432.325
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		978.000.000	978.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.048.822.914	9.048.822.914
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(43.926.862.421)	21.767.609.411
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.995.748.411	988.994.897
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(45.922.610.832)	20.778.614.514
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		152.512.413.947	154.907.215.838

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty



Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B02a-DN
Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2017**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

cho năm tài chính 2017

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	235.848.829.520	341.545.998.800
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.633.517.787	1.195.896.250
	+ Chiết khấu thương mại			2.594.781.787	1.175.996.250
	+ Giảm giá hàng bán			38.736.000	19.900.000
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.2	233.215.311.733	340.350.102.550
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	266.561.629.264	311.537.758.476
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(33.346.317.531)	28.812.344.074
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	531.564.298	375.757.555
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	5.661.184.672	4.259.999.054
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.661.184.672	4.259.999.054
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.202.662.000	1.109.133.610
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.307.647.290	7.705.548.580
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(45.986.247.195)	16.113.420.385
11.	Thu nhập khác	31	VI.8	63.636.363	7.455.727.272
12.	Chi phí khác	32		-	6.000.000
13.	Lợi nhuận khác	40		63.636.363	7.449.727.272
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(45.922.610.832)	23.563.147.657
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9		2.784.533.143
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(45.922.610.832)	20.778.614.514
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	5.194,65
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(11.481)	

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty



Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B03a-DN

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

cho năm tài chính 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	232.231.716.736	331.378.152.280
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(227.000.602.595)	(290.859.712.366)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(8.532.658.000)	(10.578.680.750)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(5.661.184.672)	(4.674.303.591)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(786.822.624)	(2.271.372.828)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	1.579.394.064	7.473.683.337
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(6.553.343.818)	(12.441.376.059)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(14.723.500.909)	18.026.390.023
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.089.561.500)	(16.618.477.006)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	63.636.363	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.000.000)	(20.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.417.926.865	18.122.195.639
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	531.564.298	301.868.555
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.823.566.026	(18.594.412.812)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	6.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	109.388.445.788	45.804.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(98.152.627.629)	(46.924.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(9.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	11.235.818.159	(4.920.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.335.883.276	(5.488.022.789)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	688.426.970	6.176.449.759
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.024.310.246	688.426.970

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa

PGĐ. Tài chính



Phan Thanh Nam

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Phụ trách công ty



Hồ Sỹ Huy Thảo

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính 2017

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco là Công ty con thuộc Tổng Công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 16/06/2009 của ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001065982, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2009 và thay đổi đăng ký lần 4 ngày 05/06/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp. Theo đó:

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng chẵn).

Công ty có trụ sCông ty có trụ sở tại: Vĩnh Cát, Xã Thạch Vĩnh, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Chăn nuôi lợn siêu nạc;
- Sản xuất, kinh doanh lợn thương phẩm, lợn giống các cấp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chăn nuôi, thiết bị nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm nông nghiệp;
- Nuôi và chế biến thủy sản, gia súc gia cầm, trồng cây và trồng cây rừng;
- Tư vấn và chuyển giao công nghệ Chăn nuôi.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: Ngắn hạn

4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (Đồng).

III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung kèm theo.

2. Tuyên bố tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam đã ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính:

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định hiện hành về kế toán có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- 2.1 Tỷ giá hối đoái sử dụng để hạch toán kế toán là tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch tại Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.
- 2.2 Tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

- 3.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị các khoản này.

- 3.2 Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ các khoản mục có gốc ngoại tệ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ kế toán là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- 4.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.
- 4.2 Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

- 5.1 Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nêu:
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
 - Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;
- 5.2 Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.

50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.

70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.

100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 03 năm trở lên.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:**6.1 Nguyên tắc ghi nhận:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- 6.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao TSCĐ được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung kèm theo. Số năm khấu hao của các tài sản cố định như sau:

Loại tài sản**Thời gian KH**

Nhà cửa, vật kiến trúc

05 - 15 năm

Máy móc thiết bị

03 - 10 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

06 - 07 năm

Thiết bị quản lý

03 - 08 năm

7. Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

- Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.
- Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm:
 - + Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
 - + Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

- + Các khoản chi phí trả trước khác có phát sinh lớn mà theo xét đoán của ban lãnh đạo doanh nghiệp thì cần thiết được phân bổ cho nhiều kỳ kế toán.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

- Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:
- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
 - Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.
 - Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

10. Nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế được các chủ sở hữu góp vốn.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu trong năm của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng và doanh thu hoạt động tài chính.

11.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

11.2 Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

11.2 Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán cổ phiếu đầu tư, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là tổng chi phí tài chính không được vốn hoá phát sinh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí về tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,... phát sinh trong kỳ kế toán được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...) phát sinh trong kỳ được ghi nhận toàn bộ và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Không bù trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	110.831.000	270.316.000
Tiền gửi Ngân hàng	2.913.479.246	418.110.970
Cộng	3.024.310.246	688.426.970

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Chi tiết các đối tượng chiếm trên 10% tổng số phải thu khách hàng.</i>	-	-
<i>b. Các đối tượng khác</i>	2.763.400.492	2.357.678.007
Cộng	2.763.400.492	2.357.678.007

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	16.295.540	565.249.611
Người bán khác	59.332.500	415.806.720
Cộng	95.628.040	1.001.056.331

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN
Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2017

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
3. Phải thu ngắn hạn khác				
<i>a. Ngắn hạn</i>				
Tạm ứng	5.281.247.946	366.359.000	1.619.952.660	366.359.000
Dư Nợ 338	201.172.706	-	1.149.435.650	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.610.301.240	-	-	-
Cộng	469.774.000	366.359.000	470.517.000	366.359.000
	5.281.247.946	366.359.000	1.619.952.660	366.359.000
* Dư nợ phải trả khác là khoản tiền Chi nhánh Công ty TNHH Deheus tại Hải Phòng phải trả về chiết khấu sản lượng trong năm 2017 mà Công ty CP Chăn nuôi Mitraco được hưởng, tuy nhiên theo biên bản cam kết giữa hai bên thì số tiền trên sẽ được bên phía Công ty TNHH Deheus giữ lại và thanh toán bằng hàng vào năm 2018.				
4. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	5.658.587.511	-	8.631.214.176	-
Công cụ, dụng cụ	165.531.816	-	197.304.709	-
Chi phí SXKD dở dang	47.025.909.809	-	34.685.336.000	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Cộng	52.850.029.136	-	43.513.854.885	-

* Giá trị của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả:

* Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

* Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK. Nguyên nhân không trích lập dự phòng hàng tồn kho: Chi phí nguyên vật liệu chính: Là thức ăn gia súc để phục vụ cho chăn nuôi, vật tư này luôn ổn định tại các trang trại chăn nuôi của công ty bình quân 4-5 ngày để cho lợn ăn theo đúng quy trình; chi hết khi các trại đã xuất bán hết hàng hóa, sản phẩm.

Chi phí nguyên vật liệu phụ: Là các loại thuốc thú y phòng và chữa bệnh theo quy trình sản xuất; vật tư này luôn được dự trữ tại kho dự phòng số lượng theo định mức sản xuất ổn định cho 20 ngày sử dụng để luôn chủ động phục vụ cho sản xuất.

Chi phí nhiên liệu, vật tư khác và công cụ dụng cụ: các loại vật tư này luôn có dự trữ tại kho để chủ động cho sản xuất kịp thời.

Chi phí sản xuất DD: Là sản phẩm lợn các giai đoạn như: (Lợn con theo mẹ 21 ngày tuổi; Lợn giống 63 ngày tuổi; lợn giống hậu bị và lợn thịt thương phẩm) chưa đủ điều kiện thời gian; tuần tuổi sinh học để xuất sang quy trình SX khác.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN
Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2017

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Vườn cây lâu năm, súc vật	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	69.696.490.463	4.630.204.663	1.829.100.694	169.000.000	497.697.304	76.822.493.124
- Mua trong năm	925.103.500	164.458.000	-	-	-	1.089.561.500
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	181.845.719	5.094.010	-	-	57.438.194	62.532.204
Số dư cuối năm	70.439.748.244	4.789.568.653	1.829.100.694	169.000.000	440.259.110	77.667.676.701
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	17.251.757.266	1.419.582.774	1.398.543.620	52.566.664	112.470.589	20.234.920.913
- Khấu hao trong năm	4.758.882.409	549.698.390	259.515.444	74.300.004	220.129.596	5.862.525.843
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	5.094.010	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	57.438.194	62.532.204
Số dư cuối năm	22.010.639.675	1.964.187.154	1.658.059.064	126.866.668	275.161.991	26.034.914.552
Giá trị còn lại						
- Tại ngày đầu năm	52.444.733.197	3.210.621.889	430.557.074	116.433.336	385.226.715	56.587.572.211
- Tại ngày cuối năm	48.429.108.569	2.825.381.499	171.041.630	42.133.332	165.097.119	51.632.762.149

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN
 Thuyết minh Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính 2017

6. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
 Tiền gửi có kỳ hạn

Cộng

* Hợp đồng tiền gửi số 02/2016/HĐVV được ký ngày 10/07/2016, số tiền 7.500.000.000 đồng Lãi suất cho vay 7%/năm, thời hạn gửi 5 tháng.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị	Giá gốc	Giá trị
	3.100.000.000	3.100.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
	3.100.000.000	3.100.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	3.100.000.000	3.100.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000

7. Chi phí trả trước**Ngắn hạn**

Chi phí quản lý chờ kết chuyển
 Chi phí trả trước ngắn hạn khác

Dài hạn

Chi phí quản lý chờ kết chuyển
 Chi phí trả trước dài hạn khác

Cộng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị	Giá gốc	Giá trị
	36.033.513	36.033.513	243.331.416	243.331.416
	-	-	-	-
Cộng	33.092.110.893	33.092.110.893	38.730.335.715	38.730.335.715
	33.128.144.406	-	38.973.667.131	-

8. Phải trả người bán

a. Chi tiết các đối tượng chiếm trên 10% tổng số phải trả người bán

Chi nhánh Công ty TNHH Deheus tại Hải Phòng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	12.058.764.240	12.058.764.240	-	-
	12.058.764.240	12.058.764.240	-	-

b. Các đối tượng khác

	45.862.880.226	45.862.880.226	21.492.507.052	21.492.507.052
--	----------------	----------------	----------------	----------------

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN
 Thuyết minh Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính 2017

Cộng 57.921.644.466 57.921.644.466 21.492.507.052 21.492.507.052

	Số cuối năm	Số đầu năm
9. Người mua trả tiền trước		
Ngắn hạn	431.968.799	22.413.620
Công ty CP Tập đoàn Tân Long	167.000.000	-
Nguyễn Văn Mạnh	259.730.499	-
Cơ sở chăn nuôi lợn giống Huynh Anh	3.959.700	3.959.700
Trại chăn nuôi nái Vũ Quang	-	18.453.920
Đối tượng khác	1.278.600	-
Cộng	431.968.799	22.413.620

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	6.363.637	6.363.637	-
Thuế TNCN	15.837.100	30.973.600	9.656.375
Thuế tài nguyên	-	-	1.168.875
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.218.000	2.218.000	-
Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	4.659.564	4.659.564	-
Các loại thuế khác	4.000.000	4.000.000	141
Cộng	151.380.880	953.340.004	10.825.391

11. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm		
HTX chăn nuôi Hoàng Châu	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
HTX chăn nuôi & DV Tổng hợp Phú Sơn	-	-	75.009.643	-
Trại chăn nuôi nái Nguyễn Thị Loan	-	-	564.520.000	-
	60.088.000	-	300.088.000	-

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính 2017

Trại chăn nuôi nái Nguyễn Viết Thuận	619.715.000	-	884.715.000
Công ty TNHH Phú Sơn TC	500.000.000	-	760.000.000
Cộng	1.179.803.000	-	2.584.332.643

Khoản tạm ứng bao gồm: 2 Trung tâm sản xuất của Công ty tạm ứng chi phí sửa chữa nhỏ, chi phí vật tư hàng tháng và các hạng mục công trình phụ trợ công việc chưa hoàn thành để đưa vào hạch toán.

Khoản dự phòng phải thu khác là các khoản phải thu khác của các đối tác hộ liên kết chăn nuôi với công ty thông qua Hợp đồng gia công chăn nuôi nhưng hiệu quả thấp và đã chấp dứt hợp đồng, không còn khả năng thu hồi đã được Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Khoản phải thu về cho vay dài hạn: là khoản cho vay hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng ban đầu cho các đối tác làm trang trại nái chăn nuôi lợn nái gia công liên kết với công ty, thông qua Hợp đồng tín dụng vay vốn không lãi suất với thời hạn thu hồi vốn trong 4 năm từ khi bên vay phát sinh Doanh thu từ chi phí gia công với Công ty và được trừ qua tiền thuê nuôi gia công hàng tháng, với mục tiêu xã hội hóa đầu tư.

12. Phải trả người lao động

Phải trả công nhân nhân viên

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	1.437.341.241	4.531.833.161
Cộng	1.437.341.241	4.531.833.161

13. Phải trả ngắn hạn khác**Bảo hiểm xã hội****Phải trả, phải nộp khác**

Công ty Phú Sơn TC

Hợp Tác Xã Chăn nuôi & DV tổng hợp Phú Sơn

Tổng công ty KS & TM Hà Tĩnh - CTPC

Các khoản phải trả khác

Cộng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	4.274.978	4.274.978	255.350.499	255.350.499
	17.710.713.997	17.710.713.997	571.939.243	571.939.243
	-	-	230.339.000	230.339.000
	-	-	106.901.000	106.901.000
	151.500.000	151.500.000	-	-
	17.559.213.997	17.559.213.997	234.699.243	234.699.243
Cộng	17.714.988.975	17.714.988.975	827.289.742	1.057.628.742

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh
 Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN
 Thuyết minh Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính 2017

Vay và nợ thuê tài chính	Số cuối năm		Phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.915.818.159	39.915.818.159	109.388.445.788	93.472.627.629	24.000.000.000	24.000.000.000
Ngân hàng Ngoại Thương - CN Hà Tĩnh	39.915.818.159	39.915.818.159	109.388.445.788	93.472.627.629	24.000.000.000	24.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25.394.213.620	25.394.213.620	-	4.680.000.000	30.074.213.620	30.074.213.620
NH Ngoại thương - CN Hà Tĩnh	25.394.213.620	25.394.213.620		4.680.000.000	30.074.213.620	30.074.213.620
Cộng	65.310.031.779	65.310.031.779	-	4.680.000.000	30.074.213.620	54.074.213.620

14.

Hợp đồng tín dụng số 16/2190/KHTD ngày 30/12/2016 hạn mức 40 tỷ đồng với thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày rút vốn vay và được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân theo thông báo lãi suất của bên cho vay trong từng kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn: vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Hợp đồng tín dụng số HD 14/2680/VCB.Hti ngày 28 tháng 09 năm 2014 với số tiền vay 40.000.000.000 đồng với thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh từng thời kỳ. Mục đích vay vốn để đầu tư xây dựng trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco - Giai đoạn I tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2017**15. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu
A-BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
1. Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	-	9.048.822.914	12.548.994.897	56.597.817.811
- Tăng vốn trong năm trước	5.000.000.000	1.000.000.000	-	-	6.000.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	20.778.614.514	20.778.614.514
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	(22.000.000)	-	(11.560.000.000)	(11.582.000.000)
2. Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	978.000.000	9.048.822.914	21.767.609.411	71.794.432.325
3. Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	978.000.000	9.048.822.914	21.767.609.411	71.794.432.325
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	(45.922.610.832)	(45.922.610.832)
- Giảm khác	-	-	-	(19.771.861.000)	(19.771.861.000)
4. Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	978.000.000	9.048.822.914	(43.926.862.421)	6.099.960.493

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh BCTC

cho năm tài chính 2017

B. Chi tiết vốn đầu tư của chủ SH	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh _CTCP	51%	20.510.000.000	20.510.000.000
Công ty Mua bán nợ Việt Nam	32%	12.600.000.000	12.600.000.000
Các cổ đông khác	17%	6.890.000.000	6.890.000.000
Cộng	100%	40.000.000.000	40.000.000.000

C. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	40.000.000.000	40.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	40.000.000.000

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (ĐVT: đồng)			
1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.848.829.520	341.545.998.800	
Cộng	235.848.829.520	341.545.998.800	
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	233.215.311.733	340.350.102.550	
3. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước	
Giá vốn hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	266.561.629.264	311.537.758.476	
Cộng	266.561.629.264	311.537.758.476	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước	
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	531.564.298	375.757.555	
Cộng	531.564.298	375.757.555	
5. Chi phí hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước	
Chi phí lãi vay	5.661.184.672	4.259.999.054	
Chi phí hoạt động tài chính khác			
Cộng	5.661.184.672	4.259.999.054	
6. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước	
Chi phí nhân viên	97.720.000	41.130.000	
Chi phí vật liệu, bao bì	-	5.620.000	
Chi phí dụng cụ đồ dùng	-	3.644.610	
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.539.660.000	817.663.000	
Chi phí bằng tiền khác	565.282.000	241.076.000	
Cộng	2.202.662.000	1.109.133.610	

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0393 478 456 - Fax: 0393 648 147

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh BCTC

cho năm tài chính 2017

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.205.905.220	4.070.888.280
Chi phí vật liệu quản lý	195.623.000	417.853.400
Chi phí đồ dùng văn phòng	98.928.683	221.158.241
Chi phí khấu hao TSCĐ	327.427.256	198.662.376
Thuế, phí và lệ phí	108.233.963	71.667.583
Chi phí dự phòng	123.586.468	168.787.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.809.700	869.094.200
Chi phí bằng tiền khác	1.558.133.000	1.687.437.000
Cộng	5.307.647.290	7.705.548.580
8. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thanh lý máy phát điện	63.636.363	-
Thanh lý bàn cửa gỗ	-	727.272
Thu nhập khác	-	7.455.000.000
Cộng	63.636.363	7.455.727.272
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	229.238.260.419	239.408.192.373
Chi phí nhân công	6.608.670.730	11.819.154.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.862.525.843	7.744.475.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.201.523.866	31.389.838.536
Chi phí khác bằng tiền	2.328.788.000	2.159.916.000
Cộng	273.239.768.858	292.521.577.048
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
10.1 Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế kinh doanh		
Tổng Lợi nhuận chịu thuế		20.714.359.884
Thuế suất thuế TNDN	10%	10%
Thuế TNDN phải nộp	-	2.071.435.988
10.2 Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	23.563.147.657
Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế	-	-
Tổng Lợi nhuận chịu thuế	-	3.565.485.773
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	-	713.097.155
Thuế TNDN phải nộp	-	2.784.533.143

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

Giao dịch phát sinh với các bên liên quan

Số tiền

- Bán hàng hóa dịch vụ

TK 511

Công ty TNHH thực phẩm chế biến Mitraco

Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)

492.538.500

Công ty Cổ Phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc

Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)

1.171.819.000

Tk 515

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Công ty mẹ

473.570.000

- Số dư cuối năm với các bên liên quan

Phải thu của khách hàng (TK 131)

Công ty TNHH thực phẩm chế biến Mitraco

Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)

413.084.500

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Công ty mẹ

480.459.000

Phải trả người bán (TK 331)

Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc

Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)

35.275.140.181

Công ty TNHH ĐTXD&PT Hạ Tầng Mitraco

Cùng hệ thống (Công ty con của TCT KS & TM Hà Tĩnh)

903.950.281

Phải trả khác (TK 3388)

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Công ty mẹ

151.500.000

2. Công cụ tài chính

2.1 Quản lý rủi ro vốn

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa tối đa hoá lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ.

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tiền và tương đương tiền	3.024.310.246	3.024.310.246
Khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	8.140.276.478	7.597.365.010

2.2 Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng qui định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty và các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Số dư ngày 31/12/2017

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn dài hạn	65.310.031.779
Phải trả người bán	57.921.644.466

2.3 Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hoá từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp phân bố ở các khu vực khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hoá.

Rủi ro tín dụng: Bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất: Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng tính dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017:

Đối tượng	Dưới 01 năm	Từ 01 đến 05 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	57.921.644.466	-	57.921.644.466
Vay và nợ ngắn hạn	39.915.818.159	-	39.915.818.159
Vay và nợ dài hạn	-	25.394.213.620	25.394.213.620

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

4. Những thông tin khác

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

5. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	56,33%	63,20%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	43,67%	36,80%
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	96,00%	53,65%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	4,00%	46,35%
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,04	1,86
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,55	1,07
2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,11	0,25
3. Tỷ suất sinh lời	Năm nay	Năm trước
3.1. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	-19,69%	6,92%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	-19,69%	6,11%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	-30,11%	15,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	-30,11%	13,41%

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Văn Hòa

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hòa



Phụ trách công ty

Hồ Sỹ Huy Thảo